| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ MINH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 220/BC-UBND | *Minh Long, ngày 31 tháng 10 năm 2025* |

# BÁO CÁO
## Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Công văn 4018/UBND-KTTH ngày 29/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc đề nghị báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2026 - 2030; UBND xã Minh Long báo cáo một số nội dung như sau:

## PHẦN I: ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 05 NĂM 2021-2025

### I. Bối cảnh thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025

Xã Minh Long được thành lập trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính 03 xã Long Môn, Thanh An và xã Long Hiệp thuộc huyện Minh Long (cũ), là một xã miền núi, địa hình xã có nhiều phức tạp, nằm thấp dần từ Tây sang Đông, từ Nam ra Bắc, có nhiều đồi núi, xen kẽ với địa hình lòng chảo ven sông suối…., tổng diện tích 124,739 km², dân số ước đến cuối năm 2025 là 9.964 người.

Trong giai đoạn 2021-2025, xã Minh Long đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, gắn với công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính và chuẩn bị sáp nhập địa giới hành chính theo chỉ đạo của cấp trên.

Nhìn chung, các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu đều cơ bản hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra. Kinh tế địa phương duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng; các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên rõ rệt.

Bộ máy chính quyền xã được kiện toàn, sắp xếp hợp lý, hoạt động ổn định, thông suốt, đảm bảo không để xảy ra khoảng trống trong chỉ đạo, điều hành; việc giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ Nhân dân được thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả. Công tác quốc phòng – an ninh, nội chính và trật tự an toàn xã hội được giữ vững, góp phần tạo môi trường thuận lợi cho phát triển toàn diện.

### II. Kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế

#### 1. Về phát triển kinh tế - xã hội

**1.1.** ***Về kinh tế***

Tổng giá trị sản xuất theo giá so sánh 2010 trong xã ước đạt 500,69 tỷ đồng, tăng bình quân 8,82%/năm (trong đó, nông lâm nghiệp, thuỷ sản tăng 5,93%/năm; công nghiệp, xây dựng tăng 8,92%/năm; dịch vụ tăng 11,54%/năm).

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực: Tỷ trọng nông lâm nghiệp và thuỷ sản chiếm 29,11%; công nghiệp - xây dựng chiếm 31,84% và dịch vụ chiếm 39,20% trong tổng giá trị sản xuất.

Thu nhập bình quân đầu người 47,72 triệu đồng/người/năm, tăng bình quân 7,07%/năm.

1.1.1. *Về công nghiệp - xây dựng*

Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng (theo giá so sánh năm 2010) tăng 8,92%/năm. Cơ cấu công nghiệp chuyển dịch theo định hướng đề ra, chiếm tỷ trọng 31,84%. Tăng cường công tác quản lý và khuyến khích các hoạt động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, chú trọng thu hút đầu tư; ưu tiên tập trung phát triển công nghiệp chế biến các sản phẩm truyền thống của địa phương.

*1.1.2. Sản xuất nông nghiệp*

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thuỷ sản (theo giá so sánh năm 2010) tăng 5,93%/năm. Cơ cấu cây trồng tiếp tục được chuyển đổi, diện tích gieo trồng cơ bản được duy trì ổn định. Chăn nuôi có nhiều chuyển biến tích cực về tổ chức sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế và đảm bảo vệ sinh môi trường. Công tác xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả tích cực; đã hoàn thành 14/19 tiêu chí.

Phát triển sản phẩm OCOP ngày càng được chú trọng; kết quả đến nay có 05 sản phẩm OCOP đạt chuẩn 3 sao. Khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân phát triển; có 04 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp, với 67 thành viên.

Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được quan tâm chỉ đạo; tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 66%.

1.1.3. *Dịch vụ, du lịch*

Giá trị sản xuất khu vực dịch vụ (theo giá so sánh năm 2010) tăng 11,54%/năm. Các loại hình dịch vụ trên địa bàn xã ngày càng phát triển, dịch vụ tín dụng ngân hàng, bảo hiểm, y tế, viễn thông tăng về quy mô, chất lượng phục vụ ngày một tốt hơn. Tỷ lệ lao động trong lĩnh vực này có sự chuyển dịch theo hướng tích cực trong tổng lao động của xã.

Du lịch có bước phát triển. Công tác quản lý nhà nước về hoạt động du lịch trên địa bàn được tăng cường; rà soát, bổ sung các điểm có tiềm năng phát triển du lịch quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch vùng; hình thành một số điểm kết nối du lịch trong xã như: Khu du lịch Thác Trắng Minh Long; Không gian văn hóa Hrê; xây dựng mô hình phát triển du lịch cộng đồng gắn với di tích lịch sử Núi Mum, Đơn vị 299 thôn Làng Ren, xã Long Môn (cũ).

1.1.4. *Về phát triển hạ tầng*

Cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội xã được quan tâm đầu tư. Hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông tiếp tục được ưu tiên đầu tư; hiện nay 100% các tuyến đường từ trung tâm xã đến các thôn đã được nhựa hóa, cứng hóa. Các công trình thủy lợi, đê điều được đầu tư, nâng cấp, cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất. Hạ tầng cung cấp điện, công nghệ thông tin và truyền thông, giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch,… được quan tâm đầu tư phù hợp với yêu cầu phát triển của địa phương.

1.1.5. *Cải thiện môi trường đầu tư; thực hiện thu, chi và quản lý ngân sách nhà nước*

Kịp thời ban hành và triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch đầu tư công hằng năm; các chương trình, dự án được rà soát, bố trí đúng quy định, phù hợp định hướng phát triển. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công hằng năm cơ bản đạt kế hoạch, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác thu, chi và quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn xã được thực hiện nghiêm túc, minh bạch, đúng quy định; tập trung chỉ đạo, quản lý chặt chẽ nguồn thu, điều hành chi đúng mục đích, hiệu quả. Tổng thu ngân sách giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt 239.772 tỷ đồng; trong đó, thu ngân sách trên địa phương bình quân hằng năm đạt và vượt kế hoạch giao. Tổng chi ngân sách ước đạt 207.408 tỷ đồng[1].

Hoạt động tín dụng được các ngân hàng triển khai hiệu quả, góp phần huy động vốn, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh và cải thiện đời sống Nhân dân. Công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh được quan tâm chỉ đạo, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

**1.2. *Văn hóa - xã hội***

1.2.1. *Về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa; xây dựng con người; phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao*

Việc xây dựng môi trường văn hóa được quan tâm chỉ đạo đồng bộ, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân. Các thiết chế văn hóa cơ sở được đầu tư, phát huy hiệu quả; hoạt động văn hóa, văn nghệ ngày càng đa dạng, chất lượng được cải thiện. Công tác bảo tồn di tích, phát huy giá trị văn hóa dân tộc được quan tâm; mỗi thôn thành lập 01 đội văn hóa, văn nghệ. Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao tiếp tục phát triển, chất lượng nâng lên, đáp ứng nhu cầu tinh thần Nhân dân.

Công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở tiếp tục được quan tâm chỉ đạo và đạt nhiều kết quả. Ước đến cuối năm 2025: 85,5% hộ gia đình được công nhận gia đình văn hoá; 100% thôn được công nhận thôn văn hóa; 100% cơ quan, đơn vị, trường học văn hoá. Các thiết chế văn hóa được đầu tư xây dựng. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền từ xã đến thôn; 100% hộ được xem truyền hình.

1.2.2. *Giáo dục và đào tạo*

[1]. Trong đó chi đầu tư phát triển 50.466 tỷ đồng, chi thường xuyên 156.942 tỷ đồng.

Chất lượng giáo dục và đào tạo từng bước nâng lên; nội dung, phương pháp dạy học tiếp tục được đổi mới, đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được duy trì vững chắc. Đến năm 2025, có 7/9 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 77,77%.

Chú trọng kết hợp giáo dục nhà trường, giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Các phong trào thi đua học tập, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được quan tâm thực hiện. Công tác tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở có chuyển biến tích cực. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục cơ bản được chuẩn hoá, từng bước bảo đảm số lượng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được đầu tư cải thiện, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo.

1.2.3. *Về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số*

Công tác quản lý nhà nước về ứng dụng khoa học và công nghệ được tăng cường, bước đầu đạt kết quả tích cực. Hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã đạt được những kết quả tích cực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương và khơi dậy tinh thần sáng tạo trong cộng đồng; thành lập 01 Câu Lạc bộ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan thông tin, truyền thông tiếp tục được nâng lên, kịp thời thông tin trung thực, toàn diện đời sống chính trị, kinh tế - xã hội trên địa bàn. Cơ hội tiếp cận thông tin của Nhân dân, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được bảo đảm.

Công tác chuyển đổi số được quan tâm. Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tích cực triển khai thực hiện. Chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chuyển biến tích cực. An toàn an ninh mạng được chú trọng.

1.2.4. *Về y tế*

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm; chất lượng khám, chữa bệnh và thái độ phục vụ được cải thiện. Cơ sở vật chất và chất lượng đội ngũ y tế cơ bản đáp ứng nhu cầu. Công tác dân số và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em được quan tâm; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng tiếp tục giảm, đạt kết quả tích cực. Y tế dự phòng được tăng cường. Công tác phòng, chống dịch Covid-19 được thực hiện kịp thời, quyết liệt, đồng bộ, góp phần vừa phòng chống hiệu quả dịch bệnh, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Duy trì xã đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về y tế; đến nay có 22,95 bác sĩ/vạn dân, 83,83 giường bệnh/vạn dân; tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt trên 93%; tỷ lệ sử dụng thẻ CCCD gắn chíp thay thế thẻ BHYT để khám chữa bệnh đạt 98,97%.

1.2.5. *Thực hiện các chính sách xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; giảm nghèo*

Giải quyết chế độ kịp thời, đầy đủ cho các đối tượng chính sách, người có công trong toàn xã. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới triển khai thực hiện có hiệu quả. Hàng năm giải quyết việc làm cho khoảng 300 lao

động; lao động tham gia gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, ước đến năm 2025 là 18 lao động.

Công tác giảm nghèo được quan tâm toàn diện; các chính sách, dự án được thực hiện đồng bộ, đúng đối tượng. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 8,39% (năm 2020, theo chuẩn cũ) xuống còn 4,09% (năm 2025), bình quân giảm 0,72%/năm; đến năm 2021, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới là 23,69% giảm xuống còn 4,09% (ước đến cuối năm 2025), bình quân giảm 3,5 - 4%/năm.

Triển khai thực hiện hoàn thành Chương trình xoá nhà tạm, nhà dột nát với tổng số nhà 131 căn nhà (trong đó: thuộc chương trình hộ nghèo và hộ cận nghèo 79 nhà; hộ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ 32 nhà; hộ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi 05 nhà và các chương trình khác 15 nhà).

Các chương trình, chế độ, chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm đầu tư, triển khai thực hiện kịp thời, đúng quy định. Tăng cường chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

1.2.6. *Các Chương trình MTQG triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả*

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các dự án của Trung ương, tỉnh về thực hiện 03 Chương trình MTTQG[2]; tổng kết kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 là 91.788 triệu đồng[3], đã giải ngân là 72.482 triệu đồng, đạt 78,97% kế hoạch[4].

**1.3.** ***Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai được quan tâm thực hiện***

Tăng cường quản lý và khai thác có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường. Triển khai thực hiện tốt kiểm kê bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng xây dựng các công trình trên địa bàn xã. Công tác phối hợp rà soát, lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thống kê, kiểm kê đất đai được thực hiện nghiêm túc. Tỷ lệ dân cư nông thôn dùng nước sinh hoạt đảm bảo hợp vệ sinh được nâng cao.

Tăng cường công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải, đảm bảo vệ sinh môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đạt trên 87%. Thực hiện tốt công tác phòng, tránh thiên tai, hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản.

---

[2]. Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 06/12/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi; Chỉ thị số 34-CT/TU ngày 06/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

[3]. Trong đó: Vốn đầu tư 67.145 triệu đồng, vốn sự nghiệp 24.643 triệu đồng.

[4]. Cụ thể: Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 - 2025: tổng kế hoạch vốn 34.269 triệu đồng, ước cuối năm 2025 giải ngân là 21.105 triệu đồng, đạt 61,59% kế hoạch; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025: tổng kế hoạch vốn 7.341 triệu đồng, ước giải ngân đến cuối năm 2025 là 5.973 triệu đồng, đạt 81,37% kế hoạch; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025: tổng kế hoạch vốn 50.178 triệu đồng, ước giải ngân đến cuối năm 2025 là 45.404 triệu đồng, đạt 90,49% kế hoạch.

**2. Công tác nội chính, quốc phòng, an ninh, đối ngoại**

**2.1. *Công tác nội chính, quốc phòng, an ninh***

Đã chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Công tác tiếp dân, đối thoại và giải quyết đơn thư, kiến nghị của công dân thực hiện nghiêm túc, cơ bản giải quyết kịp thời, đúng quy định. Đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp; tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật; duy trì xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; chú trọng công tác hoà giải ở cơ sở. Chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được nâng lên, thực hiện đảm bảo đúng quy định.

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được tập trung chỉ đạo, tăng cường củng cố thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước và các chiến lược về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự. Công tác quân sự địa phương, xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ, tuyển quân, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đạt kết quả tốt. Hoàn thành diễn tập chiến đấu phòng thủ xã. Hằng năm, tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu giao; duy trì xã đạt vững mạnh về quốc phòng, an ninh.

Kịp thời chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, không để phát sinh "điểm nóng" phức tạp về an ninh, trật tự.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã được giữ vững ổn định, đã triển khai đồng bộ các biện pháp giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan tranh chấp đất đai, khiếu kiện có biểu hiện tập trung đông người liên quan đến vấn đề tôn giáo, dân tộc, trật tự xã hội, tình hình an ninh chính trị nội bộ,… tổ chức phòng ngừa, đấu tranh, tấn công, trấn áp tội phạm.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, chủ động nắm chắc tình hình, quản lý chặt chẽ địa bàn, đối tượng, đề ra các giải pháp quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, quản lý cư trú,…; công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, đảm bảo trật tự, an toàn giao thông được triển khai quyết liệt, đồng bộ, tai nạn giao thông được kéo giảm 03 tiêu chí số vụ, số người chết, số người bị thương; chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, Đề án 06 phục vụ đắc lực cho công cuộc chuyển đổi số; lãnh đạo thực hiện có hiệu quả công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đã xây dựng và nhân rộng nhiều mô hình đảm bảo an ninh trật tự.

**2.2. *Công tác đối ngoại***

Tăng cường công tác tuyên truyền về hoạt động đối ngoại, kịp thời cung cấp thông tin cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về tình hình quốc tế, trong nước, tỉnh và địa phương liên quan đến công tác đối ngoại, đồng thời chủ động định hướng dư luận xã hội. Phối hợp chặt chẽ với đơn vị kết nghĩa, các cơ quan, ban, ngành trong việc giao lưu, làm việc, tìm hiểu văn hóa và tìm kiếm cơ hội

hợp tác, đầu tư trên địa bàn xã. Đồng thời, tích cực phối hợp và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức phi chính phủ tại địa phương theo quy định.

**2.3.** ***Công tác nội vụ***

Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới một số quy định về tổ chức bộ máy, cán bộ và công tác cán bộ phù hợp với tình hình thực tế của xã. Thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình gắn với cơ cấu, tổ chức lại một số cấp ủy đảng và các cơ quan chuyên môn thuộc chính quyền theo quy định.

Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực của các cơ quan quản lý nhà nước UBND xã hiện nay có 04 cơ quan chuyên môn; 10 đơn vị sự nghiệp trực thuộc; 16 thôn. Cụ thể:

- Số lượng cán bộ, công chức, viên chức cấp xã (ước đến ngày 31/12/2025): 259 người. Trong đó: số cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số 68 người, chiếm 26,25%. Trong đó: Cán bộ: 06 người; Công chức: 30 người, viên chức: 199 người, bán chuyên trách: 03 người, hợp đồng lao động: 03 người. Về chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sĩ 10 người, chiếm 3,86%; Đại học 221 người, chiếm 85,32%; Cao đẳng 22 người, chiếm 8,49%; Trung cấp 06. người, chiếm 2,32%.

Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ được coi trọng. Công tác nhận xét, đánh giá cán bộ ngày càng được đổi mới, dân chủ, khách quan, đi vào thực chất, đảm bảo theo yêu cầu bằng tiêu chí, sản phẩm cụ thể, có so sánh với các vị trí tương đồng. Công tác quy hoạch cán bộ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, mở rộng dân chủ, công khai, liên thông, chất lượng.

**3. Tồn tại, hạn chế**

- Kinh tế phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của xã; việc áp dụng khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa vào sản xuất chưa rộng rãi; thực hiện 03 Chương trình mục tiêu còn khó khăn, nhất là công tác giải ngân từ nguồn vốn sự nghiệp.

- Văn hóa xã hội, giáo dục - đào tạo có mặt chuyển biến còn chậm; giảm nghèo chưa thật sự bền vững; việc đào tạo nghề và giải quyết việc làm của người lao động gặp khó khăn; hoạt động kinh doanh du lịch, nhất là du lịch sinh thái cộng đồng phát triển còn chậm, chưa có sự gắn kết với sản xuất sản phẩm nông nghiệp và phát huy truyền thống văn hóa.

- Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số còn chậm, chưa đồng bộ. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo một số lĩnh vực chưa kịp thời, chất lượng còn hạn chế.

- Công tác bảo đảm trật tự ATGT chưa chuyển biến rõ; tự kiểm tra nội bộ hiệu quả chưa cao; cải cách tư pháp còn hạn chế.

**III. Nguyên nhân**

**1. Các nguyên nhân của thành công, gồm nguyên nhân khách quan và chủ quan**

**1.1. Nguyên nhân khách quan**

- Trung ương, tỉnh có nhiều chủ trương, chính sách ưu tiên và các chương trình, dự án tiếp tục đầu tư phát triển các xã miền núi khó khăn, trong đó có xã Minh Long. Đồng thời, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đề ra đúng đắn phù hợp và tình hình thực tiễn địa phương, đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng của Nhân dân.

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ kịp thời, có hiệu quả của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành tỉnh; sự hỗ trợ, phối hợp của các huyện lân cận, giáp ranh trong thực hiện nhiệm vụ trên tất cả các nhiệm vụ.

- Kế thừa và phát huy tốt những kết quả đạt được ở các nhiệm kỳ trước, tạo nền tảng vững chắc giữ vững ổn định chính trị, tiếp tục thúc đẩy kinh tế - xã hội huyện phát triển, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

**1.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Tinh thần đoàn kết của toàn Đảng bộ, trọng tâm là các đồng chí trong Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy và Nhân dân trong xã được duy trì và tiếp tục phát huy. Đa số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy kịp thời quán triệt, triển khai và vận dụng tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp, sát với tình hình, điều kiện thực tiễn địa phương. Cùng với đó là sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý của cả hệ thống chính trị.

- Công tác vận động quần chúng của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội đạt kết quả tốt; củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vào đường lối đổi mới của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

**2. Các nguyên nhân của hạn chế, gồm nguyên nhân khách quan và chủ quan**

**2.1. Nguyên nhân khách quan**

Xã có xuất phát điểm và điều kiện tự nhiên không thuận lợi, kinh tế - xã hội còn thấp, nguồn lực đầu tư phát triển hạn chế. Tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt dịch covid-19 kéo dài;… đã ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ xã, Ban Thường vụ Đảng ủy trong thực hiện nhiệm vụ chính trị đề ra. Một số văn bản triển khai hướng dẫn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia chưa kịp thời, rõ ràng, cụ thể còn thiếu đồng bộ. Một bộ phận Nhân dân vẫn còn tâm lý trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

**2.2. Nguyên nhân chủ quan**

Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương có lúc, có nơi chưa được thể hiện rõ, thiếu chủ động trong công việc; ý thức trách nhiệm của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa cao, chưa có sự nỗ lực, cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ; công tác phối hợp, kiểm tra, giám sát, đôn đốc một số nhiệm vụ chưa đồng bộ, kịp thời.

Công tác chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ còn thiếu những giải pháp hữu hiệu, đột phá; một số nhiệm vụ đã xác định là trọng tâm trong nghị quyết, chương trình nhưng trong chỉ đạo, triển khai thực hiện có lúc chưa quyết liệt, đồng bộ.

**IV. Bài học kinh nghiệm**

Từ thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong giai đoạn 2021 - 2025, rút ra những bài học kinh nghiệm sau đây:

(1) Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đã bám sát Nghị quyết đại hội Đảng các cấp; các chủ trương, nghị quyết, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Quy chế làm việc, Chương trình công tác. Phát huy dân chủ, giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ.

(2) Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực; phát huy vai trò, trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là người đứng đầu; khuyến khích đổi mới, sáng tạo, khát vọng vươn lên; thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát kỷ luật Đảng; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; củng cố, tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền, đoàn thể địa phương.

(3) Chủ động nghiên cứu và khai thác, phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế của xã; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để tập trung cho sự phát triển toàn diện trên các lĩnh vực. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành. Chỉ đạo giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc, tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trên địa bàn xã.

(4) Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng lực lượng vũ trang Nhân dân vững mạnh toàn diện, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, địa phương để nắm chắc, dự báo đúng tình hình, xử lý đúng, kịp thời, không để bị động, bất ngờ.

(5) Chủ động nghiên cứu, nắm bắt tình hình, kịp thời bổ sung, điều chỉnh những vấn đề mới phát sinh, đúng với quy định và phù hợp tình hình thực tế để triển khai hiệu quả tại địa phương. Lãnh đạo phải có kiểm tra, giám sát. Quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ phải thực hiện đầy đủ quy chế dân cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, phải dựa vào dân, phát huy tốt vai trò của lực lượng cốt cán, người có uy tín.

## PHẦN II: KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 05 NĂM 2026-2030

### I. Bối cảnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030

Trong thời gian tới, theo dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, cạnh tranh chiến lược, xung đột cục bộ diễn ra gay gắt với nhiều hình thái và phương thức mới, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

tiếp tục phát triển mạnh mẽ, sự bùng nổ của các công nghệ mới, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, suy thoái môi trường,…; cùng với những khó khăn nội tại như chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp; tiềm lực khoa học công nghệ, chuyển đổi số; thiếu nguồn nhân lực trong các ngành kinh tế quan trọng có thể tác động không nhỏ đến đất nước và tỉnh ta. Tuy nhiên, trong khó khăn, thách thức cũng có nhiều thời cơ và thuận lợi rất lớn, thời kỳ nước ta bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, hệ thống chính trị hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân; nhiều tiềm năng phát triển ở các ngành, lĩnh vực;…

Trong bối cảnh tình hình trong nước, tỉnh ta có nhiều khó khăn, thách thức, cùng với những khó khăn nội tại của xã trong nhiệm kỳ qua, nhất là chưa khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực còn chậm; chất lượng nguồn nhân lực còn thấp; giảm nghèo chưa thật sự bền vững; ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số chưa đồng bộ; thu hút các doanh nghiệp đầu tư còn khó khăn;... Tuy nhiên, xã cũng có những thời cơ, thuận lợi: Chính trị, xã hội ổn định; vai trò lãnh đạo của cấp ủy, sự điều hành, quản lý của chính quyền ngày càng được nâng cao; tổ chức bộ máy được tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tiềm năng, lợi thế phát triển các ngành, lĩnh vực của địa phương còn lớn, nhất là phát triển nông, lâm nghiệp, kinh tế rừng; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước đầu tư, hoàn thiện tạo điều kiện để thu hút, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội xã.

## II. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết dân tộc. Tập trung phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, tốc độ tăng trưởng tổng giá trị sản phẩm bình quân đạt từ 9-10%/năm; đẩy mạnh khai thác tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế, nhất là trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp xanh, gắn với phát triển du lịch; giữ gìn, phát huy truyền thống, bản sắc văn hoá dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển, ý chí và sức mạnh đoàn kết; tăng cường đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ, cải cách hành chính, chuyển đổi số; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường đối ngoại; nâng cao đời sống Nhân dân. Phấn đấu đến năm 2030 xã Minh Long đạt chuẩn xã nông thôn mới.

## III. Các chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2026 - 2030

### 2.1. *Các chỉ tiêu về kinh tế (04 chỉ tiêu)*

(1) Tốc độ tăng trưởng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân từ 9 - 10%/năm.

(2) Đến năm 2030, tỷ trọng Công nghiệp - xây dựng chiếm 31% - 32%; Dịch vụ chiếm 39% - 40%; Nông, lâm nghiệp và thuỷ sản chiếm 27% - 28% trong tổng sản phẩm xã.

(3) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn hàng năm đạt và vượt so chỉ tiêu tỉnh giao.

**2.2. *Về văn hóa - xã hội* (*04 chỉ tiêu*)**

(4) Đến năm 2030, thu nhập bình quân đầu người đạt từ 55 - 65 triệu đồng/người/năm.

(5) Đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 40% trong tổng số lao động toàn xã hội.

(6) Phấn đấu đến năm 2030, không còn hộ nghèo (*theo quy định về chuẩn nghèo của Trung ương*).

(7) Đến năm 2030, 8/9 trường đạt chuẩn quốc gia.

(8) Đến năm 2030 xã Minh Long đạt các tiêu chí xã nông thôn mới.

(9) Đến năm 2030, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%.

**2.3. *Môi trường* (*01 chỉ tiêu*)**

(10) Đến năm 2030, duy trì tỷ lệ che phủ rừng 67%.

(11) Tỷ lệ dân cư dùng nước hợp vệ sinh 100%; Tỷ lệ dân cư dùng nước sạch đạt 62%.

(12) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt 93%.

**2.4. *Công tác quốc phòng - An ninh (03 chỉ tiêu)***

(13) Xã đạt tiêu chuẩn vững mạnh về Quốc phòng, an ninh.

(14) Xã đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự".

(15) Tỷ lệ giao quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu tỉnh giao.

## IV. Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu

### 1. Phát triển kinh tế - xã hội

#### 1.1. *Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với cơ cấu lại nền kinh tế và phát triển nhanh và bền vững*

1.1.1. *Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế*

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; xác định phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế. Cơ cấu lại nền kinh tế, trọng tâm là nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính. Đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh gắn với phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Phát triển các mô hình kinh tế mới phù hợp với điều kiện, tiềm năng, lợi thế địa phương. Phát triển toàn diện, đồng bộ kinh tế nông thôn với cơ cấu nông nghiệp, dịch vụ hợp lý. Phát triển kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác, trọng tâm là hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp. Thành lập các Tổ hợp tác hoặc Hợp tác xã du lịch cộng đồng gắn với văn hóa truyền thống địa phương. Thu hút, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp

sáng tạo. Đẩy mạnh đơn giản hoá, giảm chi phí thủ tục hành chính theo quy định.

1.1.2. *Đẩy mạnh phát triển công nghiệp phù hợp tiềm năng địa phương, ưu tiên công nghiệp chế biến nông, lâm sản, tiểu thủ công nghiệp*

Tiếp tục huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng; tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư, phát triển công nghiệp chế biến. Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch; phát triển kết hợp chỉnh trang, nâng cấp hạ tầng xã hội góp phần hoàn thiện không gian cảnh quan trung tâm xã. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, bảo đảm hiệu quả, khả thi. Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư, phát triển hạ tầng, đẩy mạnh thu hút đầu tư.

1.1.3. *Phát triển, đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm dịch vụ; phát triển du lịch phù hợp tiềm năng cảnh quan thiên nhiên, văn hóa bản địa*

Phát triển thương mại, nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của Nhân dân; khuyến khích phát triển lưu thông hàng hóa và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân phát triển dịch vụ tại các khu trung tâm xã, khu đông dân cư tập trung; nâng cao hiệu quả hoạt động của các loại hình tín dụng. Hằng năm phối hợp tổ chức các phiên chợ "đưa hàng Việt về nông thôn". Phấn đấu kêu gọi đến năm 2030 trung tâm xã có 01 siêu thị hạng III; chợ Trung tâm xã đạt hạng II.

Phát triển du lịch cộng đồng theo hướng bền vững, gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, bản sắc dân tộc, đồng thời nâng cao đời sống người dân địa phương. Đẩy mạnh phát triển các loại hình du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng tại Làng Ren, Thác Trắng,…; chú trọng phát triển Dự án mô hình Du lịch cộng đồng nông thôn tại thôn Làng Ren.

1.1.4. *Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp theo hướng bền vững, hiệu quả, gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao; xây dựng nông thôn mới toàn diện, thực chất, phù hợp điều kiện địa phương*

Phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh gắn với đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch và phát triển thị trường nông sản; bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường sinh thái; khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn; duy trì, phát triển các sản phẩm OCOP. Chuyển mạnh tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với nhu cầu thị trường. Phát huy lợi thế địa phương, tổ chức sản xuất kinh doanh nông nghiệp theo chuỗi giá trị, dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Chú trọng đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng từ các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng (chè xanh Minh Long) để tăng sinh kế người dân, giảm nghèo bền vững, phấn đấu đến năm 2030 không còn hộ nghèo. Hoàn thành xây dựng bản đồ nông hóa vào năm 2026.

Tăng cường quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phục hồi rừng tự nhiên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái. Phát động phong trào trồng rừng theo quy hoạch và kế hoạch hằng năm. Phát triển kinh tế rừng, có cơ chế đặc thù để bảo đảm vừa làm tốt công tác bảo vệ, phát triển rừng, vừa tạo sinh kế, nâng cao thu nhập, đời sống của người dân sống ở khu vực có rừng. Tăng nhanh diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững. Nâng cao chất lượng rừng trồng, chú trọng phát triển trồng rừng gỗ lớn, lâm đặc sản, đáp ứng cơ bản nhu cầu trong nước và làm nguyên liệu chế biến hàng xuất khẩu. Bảo vệ nghiêm ngặt rừng đặc dụng và rừng phòng hộ,…

1.1.5. *Nâng cao chất lượng quy hoạch gắn với định hướng phát triển; huy động hiệu quả nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng và xây dựng nông thôn mới*

Chú trọng rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch trung tâm xã, các điểm dân cư nông thôn đảm bảo chất lượng, phù hợp với thực tế. Đồng thời, tăng cường công tác quản lý theo quy hoạch, xây dựng kế hoạch lộ trình cụ thể để thực hiện hàng năm.

Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư, kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông bảo đảm kết nối các vùng trong xã và với các xã lân cận, mở rộng không gian phát triển. Thực hiện đảm bảo các quy trình, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định của pháp luật.

Tập trung làm tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đảm bảo theo quy định; kêu gọi thu hút đầu tư các dự án tạo tiềm lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng toàn diện, bền vững; phấn đầu ít nhất xây dựng 01 thôn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa xã.

1.1.6. *Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội*

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư. Tạo sự chuyển biến trong cải cách hành chính, môi trường đầu tư kinh doanh; đơn giản hóa các thủ tục hành chính.

Thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy sản xuất, kinh doanh nhằm phát triển, nuôi dưỡng nguồn thu ổn định. Khai thác, quản lý tốt các nguồn lực từ tài nguyên, đất đai. Tăng cường huy động nguồn lực đầu tư phát triển; phân bổ, giao dự toán và sử dụng ngân sách nhà nước hàng năm đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả.

Nâng cao chất lượng dịch vụ tài chính, tín dụng, ngân hàng. Huy động tối đa nguồn vốn đầu tư trong và ngoài xã, đáp ứng nhu cầu vay vốn của Nhân dân phục vụ sản xuất, kinh doanh; thực hiện tốt các chính sách tín dụng ưu đãi cho các đối tượng trên địa bàn theo quy định góp phần phát triển kinh tế - xã hội xã.

**1.2.** ***Phát triển lĩnh vực văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân***

1.2.1. *Phát triển văn hóa gắn với giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; nâng cao chất lượng thể dục thể thao, hiệu quả thông tin, tuyên truyền*

Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ giải pháp về xây dựng và phát triển văn hóa con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trên địa bàn xã. Nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh"; "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Tăng cường quản lý nhà nước về văn hóa, thông tin và truyền thông. Chú trọng đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao, mạng lưới thông tin từ xã đến thôn. Thực hiện tốt công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, văn hóa tại địa phương. Tập trung xây dựng phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao từ xã đến thôn. Phấn đấu đến năm 2030, 100% thôn có câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng; phấn đấu tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa đạt từ 92%-95%.

1.2.2. *Đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện, hiệu quả giáo dục và đào tạo; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao*

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo theo tinh thần Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương. Tăng cường giáo dục đạo đức, chính trị, tư tưởng cho đội ngũ giáo viên và học sinh; chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Đẩy mạnh chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Thúc đẩy xã hội hóa giáo dục, huy động hiệu quả mọi nguồn lực phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo; đồng thời tăng cường định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau Trung học cơ sở.

1.2.3. *Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số*

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số vào phát triển kinh tế - xã hội. Khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp. Ưu tiên chuyển giao các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến dựa trên tiềm năng và lợi thế của xã, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm.

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, ưu tiên các lĩnh vực trọng điểm như: y tế, giáo dục, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường; bảo đảm kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp. Tăng cường đầu tư, phát triển hạ tầng số; thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hỗ trợ doanh nghiệp

chuyển đổi số, từng bước hình thành và phát triển doanh nghiệp số, doanh nghiệp công nghệ số. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận xã hội; nâng cao năng lực bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Thực hiện đột phát về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trên cả 03 trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

1.2.4. *Tăng cường chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng y tế cơ sở; chú trọng công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình*

Thực hiện tốt chương trình y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, công tác phòng, chống dịch, bệnh có hiệu quả; đẩy mạnh công tác tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh, tiêm chủng. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế; củng cố kiện toàn mạng lưới y tế xã gắn với nâng cao hiệu quả công tác y tế dự phòng. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực y tế bảo đảm số lượng và chất lượng. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế.

Tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng bảo hiểm y tế toàn dân; phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%. Đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và phát triển; quan tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, bà mẹ và trẻ em; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em; giữ vững Trạm Y tế đạt chuẩn quốc gia. Tăng cường bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm.

1.2.5. *Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách giảm nghèo bền vững gắn với đảm bảo an sinh xã hội*

Triển khai thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, hỗ trợ hiệu quả cho các hộ nghèo, cận nghèo phát triển kinh tế; phấn đấu đến năm 2030 không còn hộ nghèo trên địa bàn xã; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nhất là các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công và các đối tượng chính sách khác theo quy định.

Tập trung tuyên truyền và tăng cường đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tạo việc làm, gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội; triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp và bảo trợ xã hội nhất là các đối tượng yếu thế, khó khăn, trẻ em; đẩy mạnh bình đẳng giới trên các lĩnh vực xã hội. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, từng bước mở rộng, phát triển các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội. Hỗ trợ thanh niên giải quyết việc làm, khởi nghiệp.

1.2.6. *Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác dân tộc, các chính sách dân tộc*

Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách cho người có uy tín vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã; tập trung phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là các khu vực còn khó khăn. Tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng. Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; góp phần nâng

cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào, bảo đảm bình đẳng, đoàn kết và phát triển bền vững giữa các dân tộc.

**1.3.** ***Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên; nâng cao trách nhiệm bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.***

Tăng cường hiệu quả quản lý đất đai, chỉ đạo tốt công tác giao đất, thu hồi đất, đẩy mạnh việc đo đạc thành lập bản đồ địa chính; đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư giải phóng mặt bằng trên địa bàn xã. Chỉ đạo công tác kiểm tra quản lý nhà nước về quản lý, sử dụng đất đai, khoáng sản; phát hiện ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong quản lý đất đai, hoạt động khoáng sản trên địa bàn. Xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch phòng, tránh thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu gắn nhiệm vụ bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Rà soát các khu vực đã có quy hoạch hoặc đưa vào quy hoạch để đấu giá quyền sử dụng đất, tăng thu ngân sách nhà nước; thực hiện hiệu quả công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và thực hiện phong trào chống rác thải nhựa trên địa bàn.

Thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu đến năm 2050. Đảm bảo an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập; chủ động ứng phó sạt lở, lũ quét và thực hiện di dời, tái định cư vùng có nguy cơ cao. Thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu ngành, nhất là nông nghiệp, phù hợp với biến đổi khí hậu. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ dân cư dùng nước hợp vệ sinh từ 95% - 97%.

**2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác nội chính; đảm bảo quốc phòng, an ninh**

Thực hiện tốt công tác quán triệt, triển khai có hiệu quả các văn bản của Đảng về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy, tổ chức đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền xã; phát huy sức mạnh của toàn dân, cả hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân.

Chủ động nắm tình hình, làm thất bại âm mưu hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và các loại tội phạm. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ và cứu nạn cứu hộ. Phấn đấu hằng năm 100% cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường, khu dân cư trên địa bàn xã đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

**3. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại**

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về hoạt động đối ngoại, kịp thời thông tin đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn về tình hình thế giới, khu vực, trong nước, trong tỉnh và của xã về những vấn đề liên quan đến công tác đối ngoại, kịp thời định hướng dư luận xã hội. Phối hợp tốt với đơn vị kết nghĩa, các xã lân cận, giáp ranh, các

cơ quan, ban, ngành đến giao lưu và làm việc, tìm hiểu văn hóa và tìm cơ hội đầu tư trên địa bàn xã. Phối hợp và nâng cao hiệu hoạt động các tổ chức phi chính phủ theo quy định.

**4. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ CBCCVC**

Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế trong hệ thống chính trị tinh gọn, trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực. Thường xuyên đánh giá, kịp thời khắc phục các bất cập phát sinh, đảm bảo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu nhiệm vụ trong tình hình mới. Phấn đấu đến năm 2030, 100% các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã ứng dụng dữ liệu số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác cán bộ. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất, năng lực, đạo đức đáp ứng yêu cầu mới, bảo đảm tính kế thừa và phát triển. Quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ khoa học, cán bộ dân tộc thiểu số. Có cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ đổi mới, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung. Phát triển đội ngũ cán bộ chủ chốt có bản lĩnh, trí tuệ, tầm nhìn và khả năng tổ chức thực hiện.

Thu hút, trọng dụng nhân tài; đổi mới công tác quy hoạch, đào tạo, luân chuyển cán bộ để rèn luyện, thử thách. Đổi mới đánh giá cán bộ theo hướng khách quan, toàn diện, liên tục và gắn với kết quả cụ thể; thay thế kịp thời cán bộ yếu kém.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề chính trị hiện nay; gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

**5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của hệ thống chính quyền xã**

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND xã; tăng cường hoạt động giám sát và nâng cao trách nhiệm, vai trò của đại biểu HĐND xã; chất lượng tiếp xúc cử tri và chất vấn của đại biểu tại các kỳ họp. Lãnh đạo tốt công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; nâng cao năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại; việc thực hiện các chương trình, dự án,…; sắp xếp, xây dựng bộ máy chính

quyền tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, đạo đức, năng lực đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng chính quyền số; phát triển kinh tế số và xã hội số[5]; tổ chức các Lớp bình dân học vụ số tại nhà văn hóa thôn, trường học, các điểm sinh hoạt cộng đồng,.. ; thành lập "Tổ công nghệ cộng đồng" ở thôn để hướng dẫn tại cơ sở; tổ chức phát động các đợt cao điểm "Tuần lễ công dân số"; "Tập huấn tại các điểm thôn "Kỹ năng số" kết hợp với hội viên, đoàn viên của Đoàn xã, Hội phụ nữ, Hội nông dân;.... Nâng cao kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

**6. Công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực**

Các cấp ủy, tổ chức Đảng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của đảng viên, cán bộ, công chức và Nhân dân về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các tổ chức Đảng để luôn chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng, tiêu cực. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp, đảm bảo điều tra, truy tố, xét xử đúng pháp luật, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Minh Long./.

***Nơi nhận:***
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính, Chi Cục Thống kê tỉnh;
- TT: ĐU, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Thống kê cơ sở NH;
- VP: C, PVP, CVTH;
- Các đơn vị trực thuộc xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

U.B.N.D XÃ MINH LONG T.QUẢNG NGÃI

**Đinh Văn Điết**

[5]. Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.